

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HS-ST
Ngày 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu H - sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà 98B Cao Bá Quát, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng là Lê Huy C và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h ngày 01/12/2020, tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố T làm nhiệm vụ tại trước số nhà 96 Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố T phát hiện Trần Thị Thu H có biểu hiện nghi vấn đèn ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Khi bị yêu cầu kiểm tra, H đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng có kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu xanh không rõ hình dạng và 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng (0,2

x 0,2) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng H đang cầm ở tay trái. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Khoảng 19h00' ngày 01/12/2020, H đi một mình đến khu vực Cầu S, phường N, thành phố T gặp một đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ khoảng 35 tuổi, Hà hỏi mua được của người này 01 gói ma túy loại Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 1.500.000 đồng, với mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 3151/PC09 ngày 07/12/2020, phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 02 viên nén màu xanh không rõ hình dạng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,953g loại: MDMA; các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,390g loại: Ketamine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, do H không biết rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 63/Ctr-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hà từ 24 đến 27 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 21h ngày 01/12/2020 tại trước số nhà 96 Lê Hoàn, phường Đ, thành phố T, Trần Thị Thu H có hành vi tàng trữ trái phép 0,953 gam loại MDMA và 0,39 gam loại Ketamine với mục đích sử dụng.

Bị cáo tàng trữ trái phép cùng lúc 02 chất ma túy (Kentamine và MDMA); khối lượng của chất Kentamine, MDMA đều dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS; trong đó khối lượng của chất MDMA thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ *"Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015"*, thì hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Thị Thanh Loan là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS;

Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Thị Thu H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Thị Thanh Loan.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 106/THA ngày 22/02/2021 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Nga Lê Cát Tường Phạm Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Tiếp Nguyễn Thị Thuởng

Phạm Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh